

a lay

| |
|---------------------------------|
| SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN HÀ NỘI |
| V. |
| Ngày: 29-03-2016 |
| Số:4876..... |

30-03-2016

BÁO CÁO TÀI CHÍNH
CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ KHÍ VÀ XÂY DỰNG BÌNH TRIỆU
cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

kèm theo
BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP
CỦA KIỂM TOÁN VIÊN

Được kiểm toán bởi:

CHI NHÁNH CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ KẾ TOÁN HÀ NỘI
Địa chỉ: 296 Phan Xích Long, Phường 2, Quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh
Điện thoại: (08) 3517 1936 Fax: (08) 3517 1935

Tháng 03 năm 2016

CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ KHÍ VÀ XÂY DỰNG BÌNH TRIỆU

Địa chỉ: 79/5B Nguyễn Xí, Phường 26, Quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh

Điện thoại: (08) 3899 4387; (08) 3511 2399 Fax: (08) 3899 4389

MỤC LỤC

Trang

| | |
|---|---------|
| BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC | 01 - 03 |
| BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP CỦA KIỂM TOÁN VIÊN | 04 - 05 |
| BÁO CÁO TÀI CHÍNH ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN | |
| <i>Bảng cân đối kế toán ngày 31 tháng 12 năm 2015</i> | 06 - 07 |
| <i>Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh năm 2015</i> | 08 |
| <i>Báo cáo lưu chuyển tiền tệ năm 2015</i> | 09 - 10 |
| <i>Thuyết minh báo cáo tài chính năm 2015</i> | 11 - 36 |

U.M.
CG
E
VTH

U.S.D.
G
P
BINH

CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ KHÍ VÀ XÂY DỰNG BÌNH TRIỆU

Địa chỉ: 79/5B Nguyễn Xí, Phường 26, Quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh

Điện thoại: (08) 3899 4387; (08) 3511 2399 Fax: (08) 3899 4389

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Cơ khí và Xây dựng Bình Triệu (gọi tắt là “Công ty”) trình bày báo cáo này và các báo cáo tài chính đã được kiểm toán của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015.

CÔNG TY

- Thành lập:** Công ty được chuyển đổi từ doanh nghiệp nhà nước là Công ty Cơ khí lắp ráp thiết bị Bình Triệu thành công ty cổ phần theo Quyết định số 206/1998/QĐ/BNN-TCCB ngày 10 tháng 12 năm 1998 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn. Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp công ty cổ phần số 0301888974 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp lần đầu ngày 29 tháng 12 năm 1999 và giấy chứng nhận thay đổi gần nhất lần thứ 10 ngày 16 tháng 10 năm 2015.
- Hoạt động chính:** Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê; gia công và chế tạo sản phẩm cơ khí, kết cấu thép.
- Mã chứng khoán:** BTC
- Trụ sở chính:** 79/5B Nguyễn Xí, Phường 26, Quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh.

TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH VÀ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Tình hình tài chính và kết quả hoạt động trong năm của Công ty được trình bày trong các báo cáo tài chính đính kèm.

CÁC SỰ KIỆN SAU NGÀY KẾT THÚC NĂM TÀI CHÍNH

Không có sự kiện trọng yếu nào phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính cần phải điều chỉnh hoặc thuyết minh trong các báo cáo tài chính.

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ BAN KIỂM SOÁT

Thành viên Hội đồng Quản trị, Ban Tổng Giám đốc và Ban kiểm soát trong năm và đến ngày lập báo cáo này như sau:

Hội đồng Quản trị

| <i>Họ và tên</i> | <i>Vị trí</i> | <i>Ngày bổ nhiệm</i> | <i>Ngày miễn nhiệm</i> |
|----------------------|---------------|----------------------|------------------------|
| Ông Trần Tựu | Chủ tịch | 03/08/2015 | - |
| Ông Nguyễn Thanh Hào | Chủ tịch | - | 03/08/2015 |
| Ông Phan Văn Trọng | Ủy viên | - | 12/05/2015 |
| Ông Trần Tựu | Ủy viên | 12/05/2015 | 03/08/2015 |
| Ông Khuất Tùng Phong | Ủy viên | 27/01/2015 | - |
| Ông Lê Ngọc Triều | Ủy viên | 27/01/2015 | - |
| Ông Nguyễn Thanh Tâm | Ủy viên | 22/04/2014 | - |

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ BAN KIỂM SOÁT (tiếp theo)

Hội đồng quản trị (tiếp theo)

| <i>Họ và tên</i> | <i>Vị trí</i> | <i>Ngày bổ nhiệm</i> | <i>Ngày miễn nhiệm</i> |
|----------------------|---------------|----------------------|------------------------|
| Ông Đông Sĩ Trung | Ủy viên | - | 27/01/2015 |
| Ông Trần Quang Vinh | Ủy viên | - | 27/01/2015 |
| Ông Nguyễn Thanh Hào | Ủy viên | 03/08/2015 | 14/10/2015 |

Ban Tổng Giám đốc

| <i>Họ và tên</i> | <i>Vị trí</i> | <i>Ngày bổ nhiệm</i> | <i>Ngày miễn nhiệm</i> |
|--------------------|-------------------|----------------------|------------------------|
| Ông Cù Hải Long | Tổng Giám đốc | 15/06/2015 | - |
| Ông Võ Minh Hải | Tổng Giám đốc | 27/01/2015 | 15/06/2015 |
| Ông Phan Văn Trọng | Tổng Giám đốc | - | 27/01/2015 |
| Ông Đinh Văn Thiệu | Phó Tổng Giám đốc | - | - |
| Ông Võ Minh Hải | Phó Tổng Giám đốc | 15/06/2015 | 14/10/2015 |

Ban kiểm soát

| <i>Họ và tên</i> | <i>Vị trí</i> | <i>Ngày bổ nhiệm</i> | <i>Ngày miễn nhiệm</i> |
|---------------------------|---------------|----------------------|------------------------|
| Ông Nguyễn Lê Xuân | Trưởng ban | 08/06/2015 | - |
| Ông Đào Anh Tuấn | Trưởng ban | - | 08/06/2015 |
| Ông Lê Văn Quý | Thành viên | - | 30/05/2015 |
| Bà Nguyễn Thị Thanh Hương | Thành viên | - | - |
| Bà Phạm Thị Hồng Hoa | Thành viên | 30/05/2015 | - |
| Ông Nguyễn Lê Xuân | Thành viên | 30/05/2015 | 08/06/2015 |

NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT

Người đại diện theo pháp luật của Công ty trong năm và vào ngày lập báo cáo này như sau:

| <i>Họ và tên</i> | <i>Ngày bổ nhiệm</i> | <i>Ngày miễn nhiệm</i> |
|----------------------|----------------------|------------------------|
| Ông Trần Tựu | 03/08/2015 | - |
| Ông Nguyễn Thanh Hào | - | 03/08/2015 |

Ông Cù Hải Long được Ông Trần Tựu ủy quyền ký báo cáo tài chính kèm theo theo Giấy Ủy quyền số 01/UQ-BTC/2015 ngày 01 tháng 12 năm 2015.

KIỂM TOÁN VIÊN

Chi nhánh Công ty TNHH Kiểm toán và Kế toán Hà Nội (CPA HANOI) là công ty kiểm toán cho Công ty.

CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ KHÍ VÀ XÂY DỰNG BÌNH TRIỆU

Địa chỉ: 79/5B Nguyễn Xi, Phường 26, Quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh

Điện thoại: (08) 3899 4387; (08) 3511 2399 Fax: (08) 3899 4389

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

CÔNG BỐ TRÁCH NHIỆM CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC ĐỐI VỚI CÁC BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm đảm bảo các báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015 phản ánh trung thực và hợp lý tình hình hoạt động, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong năm tài chính kết thúc cùng ngày. Trong quá trình lập các báo cáo tài chính này, Ban Tổng Giám đốc cam kết đã tuân thủ các yêu cầu sau:

- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Thực hiện các đánh giá và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Lập và trình bày các báo cáo tài chính trên cơ sở tuân thủ các chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán và các quy định có liên quan hiện hành;
- Lập các báo cáo tài chính trên cơ sở nguyên tắc hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động kinh doanh.

Ban Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm đảm bảo việc các sổ sách kế toán được lưu giữ để phản ánh tình hình tài chính của Công ty, với mức độ chính xác hợp lý, tại bất kỳ thời điểm nào và đảm bảo rằng các sổ sách kế toán tuân thủ với hệ thống kế toán đã đăng ký. Ban Tổng Giám đốc cũng chịu trách nhiệm về việc quản lý các tài sản của Công ty và do đó phải thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và những vi phạm khác.

Ban Tổng Giám đốc cam kết đã tuân thủ những yêu cầu nêu trên trong việc lập báo cáo tài chính kèm theo.

PHÊ DUYỆT CÁC BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Chúng tôi phê duyệt các báo cáo tài chính kèm theo. Các báo cáo này phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty vào ngày 31 tháng 12 năm 2015, kết quả hoạt động kinh doanh, lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và tuân thủ các quy định hiện hành có liên quan.



Cù Hải Long
Tổng Giám đốc

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 25 tháng 03 năm 2016



CÔNG TY KIỂM TOÁN & KẾ TOÁN HÀ NỘI - CN TP.HCM

296 Phan Xích Long, P.2, Q.Phú Nhuận, TP.HCM

Tel: (848) 3517.1936 - Fax: (848) 3517.1935

Email: info.hcm@cpahanoi.com - www.cpahanoi.com

Số tham chiếu: 16-2-0022/BCKT-BCTC-CPAHANOI-CNHCM

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Kính gửi: Các cổ đông, Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Cơ khí và Xây dựng Bình Triệu

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính kèm theo của Công ty Cổ phần Cơ khí và Xây dựng Bình Triệu ("Công ty"), bao gồm Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2015, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh báo cáo tài chính, được lập ngày 25 tháng 03 năm 2016, từ trang 06 đến trang 36.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính của Công ty theo Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Cơ khí và Xây dựng Bình Triệu tại ngày 31 tháng 12 năm 2015, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

Vấn đề khác

Báo cáo tài chính của Công ty Cổ phần Cơ khí và Xây dựng Bình Triệu cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014 đã được kiểm toán bởi kiểm toán viên và doanh nghiệp kiểm toán khác. Kiểm toán viên này đã đưa ra ý kiến chấp nhận toàn phần đối với báo cáo tài chính này tại ngày 16 tháng 03 năm 2015.

Báo cáo kiểm toán được lập thành 05 (năm) bản, các bản có giá trị pháp lý như nhau. Công ty Cổ phần Cơ khí và Xây dựng Bình Triệu giữ 04 (bốn) bản, chi nhánh Công ty TNHH Kiểm toán và Kế toán Hà Nội giữ 01 (một) bản.

Chi nhánh Công ty TNHH Kiểm toán & Kế toán Hà Nội



Tô Quang Tùng – Giám đốc
Số Giấy CN ĐKHN: 0270-2013-016-1

Hồ Đình Phúc – Kiểm toán viên
Số Giấy CN ĐKHN: 1268-2015-016-1

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 25 tháng 03 năm 2016

**CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ KHÍ VÀ XÂY DỰNG
BÌNH TRIỆU**

79/5B Nguyễn Xi, Phường 26, Quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ
Chí Minh

Điện thoại: (08) 3899 4387; (08) 3511 2399 Fax: (08) 3899 4389

**Báo cáo tài chính cho năm tài chính
kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015**

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN
tại ngày 31 tháng 12 năm 2015

| <i>TÀI SẢN</i> | <i>Mã số</i> | <i>Thuyết minh</i> | <i>Cuối năm VND</i> | <i>Đầu năm VND</i> |
|---|--------------|--------------------|-------------------------|------------------------|
| TÀI SẢN NGẮN HẠN | 100 | | 21.088.661.794 | 24.184.147.351 |
| <i>Tiền và các khoản tương đương tiền</i> | <i>110</i> | <i>4</i> | <i>3.009.388.006</i> | <i>17.159.975.923</i> |
| Tiền | 111 | | 854.974.543 | 1.110.975.923 |
| Các khoản tương đương tiền | 112 | | 2.154.413.463 | 16.049.000.000 |
| <i>Các khoản phải thu ngắn hạn</i> | <i>130</i> | | <i>15.630.090.978</i> | <i>4.710.060.388</i> |
| Phải thu khách hàng ngắn hạn | 131 | 5a | 491.669.575 | 4.619.425.655 |
| Trả trước cho người bán ngắn hạn | 132 | 5b | 2.587.493.403 | 7.408.790 |
| Phải thu khác ngắn hạn | 136 | 6 | 12.550.928.000 | 83.225.943 |
| <i>Hàng tồn kho</i> | <i>140</i> | <i>7</i> | <i>1.563.138.034</i> | <i>1.400.000.911</i> |
| Hàng tồn kho | 141 | | 1.563.138.034 | 1.400.000.911 |
| <i>Tài sản ngắn hạn khác</i> | <i>150</i> | | <i>886.044.776</i> | <i>914.110.129</i> |
| Thuế GTGT được khấu trừ | 152 | | 842.357.518 | 911.110.129 |
| Các khoản khác phải thu nhà nước | 153 | 8 | 43.687.258 | 3.000.000 |
| TÀI SẢN DÀI HẠN | 200 | | 2.130.670.347 | 11.872.962.505 |
| <i>Tài sản cố định</i> | <i>220</i> | | <i>160.033.759</i> | <i>144.257.623</i> |
| Tài sản cố định hữu hình | 221 | 9 | 160.033.759 | 144.257.623 |
| - Nguyên giá | 222 | | 201.063.636 | 164.700.000 |
| - Giá trị hao mòn lũy kế | 223 | | (41.029.877) | (20.442.377) |
| <i>Tài sản dở dang dài hạn</i> | <i>240</i> | | <i>-</i> | <i>8.233.625.383</i> |
| Chi phí xây dựng cơ bản dở dang | 242 | | - | 8.233.625.383 |
| <i>Các khoản đầu tư tài chính dài hạn</i> | <i>250</i> | | <i>-</i> | <i>3.495.079.499</i> |
| Đầu tư vào công ty con | 251 | | - | 1.608.771.128 |
| Đầu tư dài hạn khác | 253 | | - | 1.886.308.371 |
| <i>Tài sản dài hạn khác</i> | <i>260</i> | | <i>1.970.636.588</i> | <i>-</i> |
| Tài sản thuế thu nhập hoãn lại | 262 | 24d | 1.970.636.588 | - |
| TỔNG TÀI SẢN | 270 | | 23.219.332.141 | 36.057.109.856 |

(Các trang thuyết minh từ trang 11 đến trang 36 là bộ phận hợp thành các báo cáo tài chính)

**CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ KHÍ VÀ XÂY DỰNG
BÌNH TRIỆU**

79/5B Nguyễn Xí, Phường 26, Quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh

Điện thoại: (08) 3899 4387; (08) 3511 2399 Fax: (08) 3899 4389

Báo cáo tài chính cho năm tài chính
kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (tiếp theo)
tại ngày 31 tháng 12 năm 2015

| <i>NGUỒN VỐN</i> | <i>Mã số</i> | <i>Thuyết minh</i> | <i>Cuối năm VND</i> | <i>Đầu năm VND</i> |
|-------------------------------------|--------------|--------------------|------------------------|-----------------------|
| NỢ PHẢI TRẢ | 300 | | 6.296.335.607 | 10.161.936.043 |
| <i>Nợ ngắn hạn</i> | <i>310</i> | | <i>6.288.535.607</i> | <i>10.016.383.443</i> |
| Phải trả người bán ngắn hạn | 311 | 10a | 276.634.420 | 476.621.015 |
| Người mua trả tiền trước ngắn hạn | 312 | 10b | 852.319.994 | - |
| Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước | 313 | 11 | 5.103.226.920 | 2.303.734.892 |
| Phải trả người lao động | 314 | | - | 4.104.726.167 |
| Chi phí phải trả ngắn hạn | 315 | 12 | 50.000.000 | - |
| Phải trả khác ngắn hạn | 319 | 13 | 6.354.273 | 2.489.606.764 |
| Quỹ khen thưởng, phúc lợi | 322 | | - | 641.694.605 |
| <i>Nợ dài hạn</i> | <i>330</i> | | <i>7.800.000</i> | <i>145.552.600</i> |
| Phải trả khác dài hạn | 337 | 13 | 7.800.000 | 145.552.600 |
| VỐN CHỦ SỞ HỮU | 400 | | 16.922.996.534 | 25.895.173.813 |
| <i>Vốn chủ sở hữu</i> | <i>410</i> | <i>14</i> | <i>16.922.996.534</i> | <i>25.895.173.813</i> |
| Vốn đầu tư của chủ sở hữu | 411 | | 14.291.030.000 | 14.291.030.000 |
| Thặng dư vốn cổ phần | 412 | | 445.617.017 | 445.617.017 |
| Quỹ đầu tư phát triển | 418 | | 2.571.025.926 | 2.571.025.926 |
| Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu | 420 | | 1.285.311.591 | 1.285.311.591 |
| Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối | 421 | | (1.669.988.000) | 7.302.189.279 |
| <i>Lợi nhuận năm trước</i> | <i>421a</i> | | <i>6.993.995.794</i> | <i>(48.670.737)</i> |
| <i>Lợi nhuận năm nay</i> | <i>421b</i> | | <i>(8.663.983.794)</i> | <i>7.350.860.016</i> |
| TỔNG NGUỒN VỐN | 440 | | 23.219.332.141 | 36.057.109.856 |

Người lập biểu

Nguyễn Duy Tiến
Kế toán trưởng

Cù Hải Long
Tổng Giám đốc

Ngày 25 tháng 03 năm 2016



**CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ KHÍ VÀ XÂY DỰNG
BÌNH TRIỆU**

79/5B Nguyễn Xi, Phường 26, Quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ
Chí Minh

Điện thoại: (08) 3899 4387; (08) 3511 2399 Fax: (08) 3899 4389

**Báo cáo tài chính cho năm tài chính
kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015**

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH
cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

| <i>CHỈ TIÊU</i> | <i>Mã số</i> | <i>Thuyết minh</i> | <i>Năm nay VND</i> | <i>Năm trước VND</i> |
|--|--------------|--------------------|-------------------------|--------------------------|
| Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ | 01 | | 7.116.892.649 | 87.519.763.521 |
| Các khoản giảm trừ doanh thu | 02 | | - | - |
| Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ | 10 | 16 | 7.116.892.649 | 87.519.763.521 |
| Giá vốn hàng bán | 11 | 17 | (9.765.145.168) | (69.367.356.494) |
| Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ | 20 | | (2.648.252.519) | 18.152.407.027 |
| Doanh thu hoạt động tài chính | 21 | 18 | 387.051.238 | 759.022.084 |
| Chi phí tài chính | 22 | 19 | (15.195.428) | (339.543.575) |
| - Trong đó: Chi phí lãi vay | 23 | | - | - |
| Chi phí bán hàng | 25 | | - | - |
| Chi phí quản lý doanh nghiệp | 26 | 20 | (5.314.873.516) | (7.266.535.213) |
| Lợi nhuận/(lỗ) thuần từ hoạt động kinh doanh | 30 | | (7.591.270.225) | 11.305.350.323 |
| Thu nhập khác | 31 | 22 | 127.146.785 | 1.055.983.112 |
| Chi phí khác | 32 | 23 | (3.018.321.859) | (956.279.724) |
| Lợi nhuận/(lỗ) khác | 40 | | (2.891.175.074) | 99.703.388 |
| Tổng lợi nhuận/(lỗ) kế toán trước thuế | 50 | | (10.482.445.299) | 11.405.053.711 |
| Chi phí thuế TNDN hiện hành | 51 | 24a | (152.175.083) | (3.194.345.637) |
| Chi phí thuế TNDN hoãn lại | 52 | 24d | 1.970.636.588 | - |
| Lợi nhuận/(lỗ) sau thuế thu nhập doanh nghiệp | 60 | | (8.663.983.794) | 8.210.708.074 |
| <i>Lãi/(lỗ) cơ bản trên cổ phiếu</i> | <i>70</i> | <i>25</i> | | <i>5.745</i> |

Người lập biểu

Nguyễn Duy Tiến
Kế toán trưởng

Cù Hải Long
Tổng Giám đốc

Ngày 25 tháng 03 năm 2016

(Các trang thuyết minh từ trang 11 đến trang 36 là bộ phận hợp thành các báo cáo tài chính)



**CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ KHÍ VÀ XÂY DỰNG
 BÌNH TRIỆU**

79/5B Nguyễn Xi, Phường 26, Quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ
 Chí Minh

Điện thoại: (08) 3899 4387; (08) 3511 2399 Fax: (08) 3899 4389

**Báo cáo tài chính cho năm tài chính
 kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015**

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

(theo phương pháp trực tiếp)

cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

| CHỈ TIÊU | Mã số | Thuyết minh | Năm nay VND | Năm trước VND |
|--|--------------|--------------------|-------------------------|---------------------------|
| LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH | | | | |
| Tiền thu từ bán hàng, cung cấp dịch vụ và doanh thu khác | 1 | | 12.099.339.997 | 100.373.745 |
| Tiền chi trả cho người cung cấp hàng hóa và dịch vụ | 2 | | (12.024.238.697) | (26.302.840.797) |
| Tiền chi trả cho người lao động | 3 | | (6.363.994.725) | (7.559.386.643) |
| Tiền lãi vay đã trả | 4 | | - | (302.808.555) |
| Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp | 5 | 24a | (2.409.239.853) | (2.370.870.151) |
| Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh | 6 | | 11.541.104.786 | 89.652.826.046 |
| Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh | 7 | | (20.181.495.353) | (46.762.926.930) |
| Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh | 20 | | (17.338.523.845) | 6.454.366.715 |
| LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ | | | | |
| Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các tài sản dài hạn khác | 21 | | - | (6.065.401.081) |
| Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ và các tài sản dài hạn khác | 22 | | - | 11.445.544 |
| Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác | 25 | | (13.391.228.872) | - |
| Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác | 26 | | 16.889.308.371 | 68.612.000 |
| Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia | 27 | | 217.319.036 | 502.214.113 |
| Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư | 30 | | 3.715.398.535 | (5.483.129.424) |

(Các trang thuyết minh từ trang 11 đến trang 36 là bộ phận hợp thành các báo cáo tài chính)

**CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ KHÍ VÀ XÂY DỰNG
 BÌNH TRIỆU**

79/5B Nguyễn Xi, Phường 26, Quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ
 Chí Minh

Điện thoại: (08) 3899 4387; (08) 3511 2399 Fax: (08) 3899 4389

**Báo cáo tài chính cho năm tài chính
 kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015**

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ (tiếp theo)
(theo phương pháp trực tiếp)
 cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

| <i>CHỈ TIÊU</i> | <i>Mã số</i> | <i>Thuyết minh</i> | <i>Năm nay VND</i> | <i>Năm trước VND</i> |
|---|--------------|--------------------|-------------------------|---------------------------|
| LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH | | | | |
| Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu | 36 | | (677.456.350) | (4.753.909.565) |
| <i>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính</i> | <i>40</i> | | <i>(677.456.350)</i> | <i>(4.753.909.565)</i> |
| | | | | |
| Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ | 50 | | (14.300.581.660) | (3.782.672.274) |
| Tiền và tương đương tiền đầu kỳ | 60 | 4 | 17.159.975.923 | 20.966.597.355 |
| Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ | 61 | | 149.993.743 | (23.949.158) |
| Tiền và tương đương tiền cuối kỳ | 70 | 4 | 3.009.388.006 | 17.159.975.923 |

Người lập biểu

Ngày 25 tháng 03 năm 2016

Nguyễn Duy Tiến
Kế toán trưởng



Cù Hải Long
Tổng Giám đốc

**CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ KHÍ VÀ XÂY DỰNG
 BÌNH TRIỆU**

79/5B Nguyễn Xí, Phường 26, Quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ
 Chí Minh

Điện thoại: (08) 3899 4387; (08) 3511 2399 Fax: (08) 3899 4389

**Báo cáo tài chính cho năm tài chính
 kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015**

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

1. THÔNG TIN DOANH NGHIỆP

Thành lập

Công ty Cổ phần Cơ khí và Xây dựng Bình Triệu được chuyển đổi từ doanh nghiệp nhà nước là Công ty Cơ khí lắp ráp thiết bị Bình Triệu thành công ty cổ phần theo Quyết định số 206/1998/QĐ/BNN-TCCB ngày 10 tháng 12 năm 1998 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn.

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp công ty cổ phần số 0301888974 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp lần đầu ngày 29 tháng 12 năm 1999 và giấy chứng nhận thay đổi tiếp theo bao gồm giấy chứng nhận thay đổi gần nhất lần thứ 10 ngày 16 tháng 10 năm 2015.

Trụ sở chính: 79/5B Nguyễn Xí, Phường 26, Quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh.

Lĩnh vực kinh doanh

Hoạt động chính của Công ty là kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê; gia công và chế tạo sản phẩm cơ khí, kết cấu thép.

Tổng số nhân viên đến ngày 31 tháng 12 năm 2015 là 02 người.

2. CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN VÀ TUYÊN BỐ TUÂN THỦ

Kỳ kế toán

Kỳ kế toán năm của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Công ty thực hiện việc ghi chép sổ sách kế toán và lập báo cáo tài chính bằng đồng Việt Nam (VND).

Hình thức kế toán áp dụng

Công ty áp dụng hình thức kế toán nhật ký chung trên máy tính.

Chuẩn mực và Chế độ kế toán áp dụng

Công ty áp dụng Chuẩn mực Kế toán Việt Nam do Bộ tài chính ban hành và chế độ kế toán theo Thông tư 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính về việc ban hành Chế độ kế toán Doanh nghiệp.

Tuyên bố về việc tuân thủ chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán

Báo cáo tài chính của Công ty được lập và trình bày phù hợp với các Chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan.

Việc lựa chọn số liệu và thông tin trình bày trong Thuyết minh báo cáo tài chính được thực hiện theo nguyên tắc trọng yếu quy định tại Chuẩn mực Kế toán Việt Nam số 21 “Trình bày Báo cáo tài chính”.

79/5B Nguyễn Xi, Phường 26, Quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ
Chí Minh

Điện thoại: (08) 3899 4387; (08) 3511 2399 Fax: (08) 3899 4389

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)
cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

3. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU

Thay đổi chính sách kế toán

Các chính sách kế toán của Công ty sử dụng để lập các báo cáo tài chính cho năm hiện hành được áp dụng nhất quán với các chính sách đã được sử dụng để lập các báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014, ngoại trừ các thay đổi trong các chính sách kế toán trình bày dưới đây:

Ngày 22 tháng 12 năm 2014, Bộ Tài chính đã ban hành Thông tư số 200/2014/TT-BTC hướng dẫn Chế độ kế toán doanh nghiệp (“Thông tư 200”) thay thế Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 03 năm 2006 (“Quyết định 15”), và có hiệu lực cho các năm tài chính bắt đầu từ hoặc sau ngày 01 tháng 01 năm 2015.

Ảnh hưởng của các thay đổi chính sách kế toán theo hướng dẫn của Thông tư 200 được áp dụng phi hồi tố. Công ty đã bổ sung thuyết minh thông tin so sánh đối với các chỉ tiêu có sự thay đổi giữa Thông tư 200 và Quyết định 15, tại Thuyết minh số 29 của báo cáo tài chính này.

Các nghiệp vụ bằng ngoại tệ

Các nghiệp vụ phát sinh bằng các đơn vị tiền tệ khác với tiền tệ sử dụng trong kế toán được hạch toán theo tỷ giá giao dịch thực tế phát sinh, trên cơ sở sau:

- Các khoản nợ phải thu phát sinh bằng ngoại tệ được hạch toán theo tỷ giá mua của ngân hàng thương mại nơi chỉ định khách hàng thanh toán;
- Các khoản nợ phải trả phát sinh bằng ngoại tệ được hạch toán theo tỷ giá bán của ngân hàng thương mại nơi thường xuyên có giao dịch;
- Giao dịch góp vốn hoặc nhận vốn góp bằng ngoại tệ được hạch toán theo tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng nơi doanh nghiệp mở tài khoản để nhận vốn của nhà đầu tư;
- Giao dịch mua sắm tài sản hoặc các khoản chi phí được thanh toán ngay bằng ngoại tệ (không qua các tài khoản phải trả) được hạch toán theo tỷ giá mua của ngân hàng thương mại nơi doanh nghiệp thực hiện thanh toán.

Tại thời điểm cuối kỳ kế toán các khoản mục mang tính chất tiền tệ có gốc ngoại tệ như tài sản (tiền, phải thu và tài sản tiền tệ khác) và công nợ (vay, phải trả và công nợ khác) được quy đổi theo tỷ giá mua và bán của ngân hàng thương mại mà Công ty có tài khoản tại thời điểm cuối kỳ kế toán. Tất cả các khoản chênh lệch tỷ giá thực tế phát sinh trong năm và chênh lệch đánh giá lại cuối năm được kết chuyển vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh của năm tài chính.

Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt tại quỹ, tiền gửi ngân hàng, các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn gốc không quá ba tháng, có tính thanh khoản cao, có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành tiền và không có nhiều rủi ro trong chuyển đổi thành tiền.

Các khoản phải thu thương mại và phải thu khác

Các khoản phải thu được trình bày trên báo cáo tài chính theo giá trị ghi sổ các khoản phải thu từ khách hàng và phải thu khác cùng với dự phòng được lập cho các khoản phải thu khó đòi.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)
 cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

3. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (tiếp theo)

Các khoản phải thu thương mại và phải thu khác (tiếp theo)

Dự phòng nợ phải thu khó đòi thể hiện phần giá trị dự kiến bị tổn thất do các khoản không được khách hàng thanh toán phát sinh đối với số dư các khoản phải thu tại thời điểm kết thúc kỳ kế toán. Đối với nợ phải thu quá hạn thanh toán, mức trích lập dự phòng như sau:

- 30% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ trên 6 tháng đến dưới 1 năm;
- 50% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 1 năm đến dưới 2 năm;
- 70% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 2 năm đến dưới 3 năm;
- 100% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 3 năm trở lên.

Tăng hoặc giảm số dư khoản dự phòng được phản ánh vào chi phí quản lý trong kỳ.

Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được ghi nhận theo giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá gốc bao gồm giá mua cộng với các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại. Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá gốc trừ dự phòng.

Dự phòng cho hàng tồn kho được lập cho phần giá trị dự kiến bị tổn thất do giá vật tư, thành phẩm hàng hóa tồn kho bị giảm (do hư hỏng, kém phẩm chất, lỗi thời, ứ đọng, chậm luân chuyển, v.v...) có thể xảy ra đối với vật tư, thành phẩm, hàng hóa tồn kho thuộc quyền sở hữu của doanh nghiệp dựa trên bằng chứng hợp lý về sự suy giảm giá trị vào thời điểm kết thúc niên độ kế toán. Tăng hoặc giảm số dư khoản dự phòng được phản ánh vào giá vốn hàng bán trong kỳ.

Hàng tồn kho được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên. Giá trị hàng xuất kho được tính theo phương pháp bình quân gia quyền.

Tài sản cố định và khấu hao

Tài sản cố định hữu hình và tài sản cố định vô hình được ghi nhận theo nguyên giá và hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định bao gồm giá mua và những chi phí có liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận là chi phí trong kỳ.

Khi tài sản được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và bất kỳ các khoản lãi lỗ nào phát sinh do thanh lý tài sản đều được hạch toán vào kết quả hoạt động kinh doanh.

Khấu hao tài sản cố định được thực hiện theo phương pháp đường thẳng trong suốt thời gian ước tính hữu ích của tài sản như sau:

| | |
|------------------------|-------|
| Nhà cửa, vật kiến trúc | 8 năm |
| Máy móc thiết bị | 2 năm |

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)
 cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

3. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (tiếp theo)

Đầu tư tài chính

Đầu tư vào các công ty con

Các khoản đầu tư vào các công ty con mà trong đó Công ty nắm quyền kiểm soát được trình bày theo phương pháp giá gốc. Các khoản phân phối lợi nhuận mà Công ty nhận được từ số lợi nhuận lũy kế của các công ty con sau ngày công ty mẹ nắm quyền kiểm soát được ghi vào kết quả hoạt động kinh doanh trong kỳ của công ty mẹ. Các khoản phân phối khác được xem như phân thu hồi của các khoản đầu tư và được trừ vào giá trị đầu tư.

Đầu tư vào các công ty liên kết

Các khoản đầu tư vào các công ty liên kết mà trong đó Công ty có ảnh hưởng đáng kể được trình bày theo phương pháp giá gốc. Các khoản phân phối lợi nhuận từ số lợi nhuận thuần lũy kế của các công ty liên kết sau ngày đầu tư được phân bổ vào kết quả hoạt động kinh doanh trong kỳ của Công ty. Các khoản phân phối khác được xem như phân thu hồi các khoản đầu tư và được trừ vào giá trị đầu tư.

Các khoản đầu tư khác

Các khoản đầu tư chứng khoán và các khoản đầu tư khác được ghi nhận theo giá gốc. Dự phòng giảm giá chứng khoán được lập vào ngày khóa sổ. Giá vốn chứng khoán được xác định theo phương pháp bình quân gia quyền. Khi thanh lý một khoản đầu tư, phần chênh lệch giữa giá thanh lý thuần và giá trị ghi sổ được hạch toán vào kết quả kinh doanh trong kỳ.

Dự phòng tổn thất các khoản đầu tư tài chính được lập cho phần giá trị dự kiến bị tổn thất do các loại chứng khoán đầu tư của công ty bị giảm giá; giá trị các khoản đầu tư tài chính bị tổn thất do tổ chức kinh tế mà doanh nghiệp đang đầu tư vào bị lỗ (trừ trường hợp lỗ theo kế hoạch đã được xác định trong phương án kinh doanh trước khi đầu tư).

Dự phòng giảm giá đầu tư chứng khoán được lập cho từng loại chứng khoán được mua bán trên thị trường và có giá thị trường giảm so với giá trị sổ sách. Giá thị trường làm căn cứ xem xét trích lập dự phòng được xác định như sau:

- Đối với chứng khoán đã niêm yết trên Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội (HNX) là giá giao dịch bình quân tại ngày trích lập dự phòng;
- Đối với chứng khoán đã niêm yết trên Sở giao dịch chứng khoán thành phố Hồ Chí Minh (HSX) là giá đóng cửa tại ngày trích lập dự phòng;
- Đối với chứng khoán đã đăng ký giao dịch trên thị trường giao dịch của các công ty đại chúng chưa niêm yết (UPCom) là giá giao dịch bình quân trên hệ thống tại ngày trích lập dự phòng;
- Đối với chứng khoán chưa đăng ký giao dịch ở thị trường giao dịch của các công ty đại chúng là giá trung bình trên cơ sở giá giao dịch tối thiểu của ba (03) công ty chứng khoán tại ngày trích lập dự phòng;
- Đối với những chứng khoán niêm yết bị hủy giao dịch, ngừng giao dịch kể từ ngày giao dịch thứ sáu trở đi là giá trị sổ sách tại thời điểm kết thúc kỳ kế toán gần nhất.

Tăng hoặc giảm số dư khoản dự phòng được phản ánh vào chi phí tài chính trong kỳ.

79/5B Nguyễn Xí, Phường 26, Quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ
Chí Minh

Điện thoại: (08) 3899 4387; (08) 3511 2399 Fax: (08) 3899 4389

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)
cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

3. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (tiếp theo)

Chi phí lãi vay

Chi phí lãi vay được ghi nhận vào chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ khi phát sinh, ngoại trừ các khoản đủ điều kiện để vốn hóa.

Chi phí lãi vay liên quan trực tiếp đến việc đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang được tính vào giá trị của tài sản đó (được vốn hoá), bao gồm các khoản lãi tiền vay, phân bổ các khoản chiết khấu hoặc phụ trội khi phát hành trái phiếu, các khoản chi phí phụ phát sinh liên quan tới quá trình làm thủ tục vay.

Phải trả và trích trước

Các khoản phải trả và trích trước được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được không phụ thuộc vào việc Công ty đã nhận được hóa đơn của nhà cung cấp hay chưa.

Vốn chủ sở hữu

Vốn đầu tư của chủ sở hữu, thặng dư vốn cổ phần, vốn khác của chủ sở hữu

Vốn đầu tư của chủ sở hữu được ghi nhận theo vốn thực góp của chủ sở hữu.

Thặng dư vốn cổ phần được ghi nhận theo số chênh lệch lớn hơn (hoặc nhỏ hơn) giữa giá thực tế phát hành và mệnh giá cổ phiếu khi phát hành cổ phiếu lần đầu, phát hành bổ sung hoặc tái phát hành cổ phiếu quỹ.

Cổ phiếu quỹ là công cụ vốn chủ sở hữu được Công ty mua lại, được trừ vào vốn chủ sở hữu. Công ty không ghi nhận các khoản lãi/(lỗ) khi mua, bán, phát hành hoặc hủy các công cụ vốn chủ sở hữu của mình.

Lợi nhuận chưa phân phối

Lợi nhuận được ghi nhận là số lãi/(lỗ) từ kết quả hoạt động kinh doanh của công ty sau khi trừ chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp của kỳ hiện hành. Lợi nhuận thuần sau thuế thu nhập doanh nghiệp có thể chia cho các cổ đông sau khi được Đại hội đồng Cổ đông chấp thuận và điều chỉnh hồi tố do những thay đổi về chính sách kế toán hay sai sót của các năm trước và sau khi đã trích lập các quỹ theo Điều lệ Công ty và các quy định của pháp luật Việt Nam.

Doanh thu

Doanh thu được ghi nhận khi Công ty có khả năng nhận được các lợi ích kinh tế có thể xác định được một cách chắc chắn. Doanh thu được xác định theo giá trị hợp lý của các khoản đã thu hoặc sẽ thu được sau khi trừ đi các khoản chiết khấu thương mại, giảm giá hàng bán, hàng bán bị trả lại. Các điều kiện ghi nhận cụ thể sau đây cũng phải được đáp ứng trước khi ghi nhận doanh thu:

Doanh thu bán hàng

Doanh thu bán hàng được ghi nhận khi các rủi ro trọng yếu và các quyền sở hữu hàng hóa đã được chuyển sang người mua.

79/5B Nguyễn Xi, Phường 26, Quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ
Chí Minh

Điện thoại: (08) 3899 4387; (08) 3511 2399 Fax: (08) 3899 4389

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)
cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

3. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (tiếp theo)

Doanh thu (tiếp theo)

Doanh thu cung cấp dịch vụ

Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi hoàn thành dịch vụ. Trường hợp dịch vụ được thực hiện trong nhiều kỳ kế toán thì việc xác định doanh thu trong từng kỳ được thực hiện căn cứ vào tỷ lệ hoàn thành dịch vụ tại ngày kết thúc kỳ kế toán. Nếu kết quả hợp đồng không thể xác định được một cách chắc chắn, doanh thu sẽ chỉ được ghi nhận ở mức có thể thu hồi được các chi phí đã được ghi nhận.

Tiền lãi

Thu nhập từ tiền lãi được ghi nhận khi tiền lãi phát sinh trên cơ sở dồn tích trừ khi khả năng thu hồi tiền lãi không chắc chắn.

Tiền cho thuê

Thu nhập từ tiền cho thuê tài sản theo hợp đồng thuê hoạt động được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trong kỳ theo phương pháp đường thẳng trong suốt thời gian cho thuê.

Chi phí tài chính

Chi phí tài chính được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh là tổng chi phí tài chính phát sinh trong kỳ, không bù trừ với doanh thu hoạt động tài chính.

Thuế thu nhập doanh nghiệp

Thuế hiện hành

Tài sản thuế và thuế phải nộp cho năm hiện hành và các năm trước được xác định bằng giá trị dự kiến phải nộp cho cơ quan thuế, sử dụng mức thuế suất và luật thuế có hiệu lực đến ngày kết thúc kỳ kế toán.

Thuế thu nhập hoãn lại

Thuế thu nhập hoãn lại được xác định cho các khoản chênh lệch tạm thời tại ngày kết thúc kỳ kế toán giữa cơ sở tính thuế thu nhập của các tài sản và nợ phải trả và giá trị ghi sổ của chúng cho mục đích kế toán.

Thuế thu nhập hoãn lại phải trả được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời chịu thuế, ngoại trừ thuế thu nhập hoãn lại phải trả phát sinh từ ghi nhận ban đầu của một tài sản hay nợ phải trả từ một giao dịch mà giao dịch này không có ảnh hưởng đến lợi nhuận kế toán hoặc lợi nhuận tính thuế thu nhập (hoặc lỗ tính thuế) tại thời điểm phát sinh giao dịch.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại cần được ghi nhận cho tất cả các chênh lệch tạm thời được khấu trừ, giá trị được khấu trừ chuyển sang các năm sau của các khoản lỗ tính thuế và các khoản ưu đãi thuế chưa sử dụng, khi chắc chắn trong tương lai sẽ có lợi nhuận tính thuế để sử dụng những chênh lệch tạm thời được khấu trừ, các khoản lỗ tính thuế và các ưu đãi thuế chưa sử dụng này, ngoại trừ tài sản thuế hoãn lại phát sinh từ ghi nhận ban đầu của một tài sản hoặc nợ phải trả từ một giao dịch mà giao dịch này không có ảnh hưởng đến lợi nhuận kế toán hoặc lợi nhuận tính thuế thu nhập (hoặc lỗ tính thuế) tại thời điểm phát sinh giao dịch.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)
 cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

3. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (tiếp theo)

Thuế thu nhập doanh nghiệp (tiếp theo)

Thuế thu nhập hoãn lại (tiếp theo)

Giá trị ghi sổ của tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại phải được xem xét lại vào ngày kết thúc kỳ kế toán và phải giảm giá trị ghi sổ của tài sản thuế thu nhập hoãn lại đến mức bảo đảm chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế cho phép lợi ích của một phần hoặc toàn bộ tài sản thuế thu nhập hoãn lại được sử dụng. Các tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại chưa ghi nhận trước đây được xem xét lại vào ngày kết thúc kỳ kế toán và được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế để có thể sử dụng các tài sản thuế thu nhập hoãn lại chưa ghi nhận này.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho giai đoạn tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán, dựa trên mức thuế suất và luật thuế có hiệu lực vào ngày kết thúc kỳ kế toán.

Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh ngoại trừ trường hợp thuế thu nhập phát sinh liên quan đến một khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu, trong trường hợp này, thuế thu nhập hoãn lại cũng được ghi nhận trực tiếp vào vốn chủ sở hữu.

Doanh nghiệp chỉ được bù trừ các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả khi doanh nghiệp có quyền hợp pháp được bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải nộp và các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả liên quan tới thuế thu nhập doanh nghiệp được quản lý bởi cùng một cơ quan thuế đối với cùng một đơn vị chịu thuế và doanh nghiệp dự định thanh toán thuế thu nhập hiện hành phải trả và tài sản thuế thu nhập hiện hành trên cơ sở thuần.

Công cụ tài chính

Tài sản tài chính

Theo thông tư 210/2009/TT-BTC ngày 06 tháng 11 năm 2009, tài sản tài chính được phân loại một cách phù hợp, cho mục đích thuyết minh trong các báo cáo tài chính, thành tài sản tài chính được ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, các khoản cho vay và phải thu, các khoản đầu tư giữ đến ngày đáo hạn và tài sản tài chính sẵn sàng để bán. Công ty quyết định phân loại các tài sản tài chính này tại thời điểm ghi nhận lần đầu.

Tại thời điểm ghi nhận lần đầu, tài sản tài chính được xác định theo nguyên giá cộng với chi phí giao dịch trực tiếp có liên quan.

Các tài sản tài chính của công ty bao gồm tiền và các khoản tiền gửi ngắn hạn, các khoản phải thu khách hàng và phải thu khác, các khoản cho vay, các công cụ tài chính được niêm yết, không được niêm yết và các công cụ tài chính phái sinh.

Nợ tài chính

Nợ phải trả tài chính theo phạm vi của Thông tư 210/2009/TT-BTC, cho mục đích thuyết minh trong các báo cáo tài chính, được phân loại một cách phù hợp thành các khoản nợ phải trả tài chính được ghi nhận thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, các khoản nợ phải trả tài chính được xác định theo giá trị phân bổ. Công ty xác định việc phân loại các khoản nợ phải trả tài chính tại thời điểm ghi nhận lần đầu.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)
 cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

3. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (tiếp theo)

Công cụ tài chính (tiếp theo)

Nợ tài chính (tiếp theo)

Tất cả nợ phải trả tài chính được ghi nhận ban đầu theo nguyên giá cộng với các chi phí giao dịch trực tiếp có liên quan.

Nợ phải trả tài chính của Công ty bao gồm các khoản phải trả người bán, các khoản phải trả khác, nợ và vay và các công cụ tài chính phái sinh.

Bù trừ tài sản tài chính và nợ tài chính

Các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính được bù trừ và giá trị thuần sẽ được trình bày trên các báo cáo tài chính nếu, và chỉ nếu, đơn vị có quyền hợp pháp thi hành việc bù trừ các giá trị đã được ghi nhận này và có ý định bù trừ trên cơ sở thuần, hoặc thu được các tài sản và thanh toán nợ phải trả đồng thời.

Các bên liên quan

Các bên liên quan là các doanh nghiệp, các cá nhân, trực tiếp hay gián tiếp qua một hay nhiều trung gian, có quyền kiểm soát hoặc chịu sự kiểm soát của Công ty. Các bên liên kết, các cá nhân nào trực tiếp hoặc gián tiếp nắm giữ quyền biểu quyết và có ảnh hưởng đáng kể đối với Công ty, những chức trách quản lý chủ chốt như Ban Tổng giám đốc, Hội đồng Quản trị, những thành viên thân cận trong gia đình của những cá nhân hoặc các bên liên kết hoặc những công ty liên kết với cá nhân này cũng được coi là các bên liên quan. Trong việc xem xét từng mối quan hệ giữa các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú ý chứ không phải là hình thức pháp lý.

4. TIỀN VÀ CÁC KHOẢN TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN

| <i>CHỈ TIÊU</i> | <i>Cuối năm</i> | <i>Đầu năm</i> |
|--------------------|----------------------|-----------------------|
| | <i>VND</i> | <i>VND</i> |
| Tiền mặt | 11.391.141 | 5.856.024 |
| Tiền gửi ngân hàng | 843.583.402 | 1.105.119.899 |
| <i>Tiền VND</i> | 538.589.339 | 569.909.675 |
| <i>Ngoại tệ</i> | 304.994.063 | 535.210.224 |
| Tương đương tiền | 2.154.413.463 | 16.049.000.000 |
| Cộng | 3.009.388.006 | 17.159.975.923 |

Tương đương tiền là các khoản tiền gửi có kỳ hạn từ 1 đến 3 tháng, lãi suất 5%/năm.

**CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ KHÍ VÀ XÂY DỰNG
 BÌNH TRIỆU**

79/5B Nguyễn Xí, Phường 26, Quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ
 Chí Minh

Điện thoại: (08) 3899 4387; (08) 3511 2399 Fax: (08) 3899 4389

**Báo cáo tài chính cho năm tài chính
 kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015**

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)
 cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015**

5. PHẢI THU KHÁCH HÀNG VÀ TRẢ TRƯỚC CHO NGƯỜI BÁN NGẮN HẠN

a. Phải thu khách hàng ngắn hạn

| <i>CHỈ TIÊU</i> | <i>Cuối năm</i> | <i>Đầu năm</i> |
|---------------------------------------|--------------------|----------------------|
| | <i>VND</i> | <i>VND</i> |
| Công ty TNHH MTV Cơ Khí Bình Triệu | 474.505.642 | 485.000.000 |
| Haver & Boecker OHG (CT Burkina Faso) | - | 2.642.901.123 |
| Khác | 17.163.933 | 1.491.524.532 |
| Cộng | 491.669.575 | 4.619.425.655 |

b. Trả trước cho người bán ngắn hạn

| <i>CHỈ TIÊU</i> | <i>Cuối năm</i> | <i>Đầu năm</i> |
|------------------------------------|----------------------|------------------|
| | <i>VND</i> | <i>VND</i> |
| Công ty CP Kiến trúc Văn Tấn Hoàng | 2.392.500.000 | - |
| Khác | 194.993.403 | 7.408.790 |
| Cộng | 2.587.493.403 | 7.408.790 |

6. CÁC KHOẢN PHẢI THU KHÁC NGẮN HẠN

| <i>CHỈ TIÊU</i> | <i>Cuối năm</i> | <i>Đầu năm</i> |
|--|-----------------------|-------------------|
| | <i>VND</i> | <i>VND</i> |
| Phải thu người lao động | 20.928.000 | 3.628.252 |
| Công ty Cổ phần Đầu tư Kinh doanh Địa ốc Hưng Thịnh (*) | 12.500.000.000 | - |
| Phải thu khác | 30.000.000 | 79.597.691 |
| Cộng | 12.550.928.000 | 83.225.943 |

(*) Tạm ứng theo Hợp đồng hợp tác đầu tư số 70/2014/HĐ-HTĐT (289/BTC-2014) với Công ty Cổ phần Đầu tư Kinh doanh Địa ốc Hưng Thịnh ngày 04/08/2014 để cùng thực hiện Dự án đầu tư Chung cư cao tầng tại 79/5B Nguyễn Xí, phường 26, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh. Khoản tạm ứng này đã được Công ty Cổ phần Đầu tư Kinh doanh Địa ốc Hưng Thịnh hoàn trả toàn bộ vào ngày 25 tháng 03 năm 2016.

**CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ KHÍ VÀ XÂY DỰNG
BÌNH TRIỆU**

79/5B Nguyễn Xí, Phường 26, Quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh

Điện thoại: (08) 3899 4387; (08) 3511 2399 Fax: (08) 3899 4389

Báo cáo tài chính cho năm tài chính
kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)
cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

7. HÀNG TỒN KHO

| CHỈ TIÊU | Cuối năm | | Đầu năm | |
|-------------------------------------|----------------------|----------|----------------------|----------|
| | Giá gốc | Dự phòng | Giá gốc | Dự phòng |
| | VND | VND | VND | VND |
| Nguyên liệu, vật liệu | - | - | 201.652.787 | - |
| Công cụ, dụng cụ | - | - | 108.269.310 | - |
| Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang | 1.563.138.034 | - | 1.090.078.814 | - |
| <i>Hoạt động gia công cơ khí</i> | <i>760.738.034</i> | <i>-</i> | <i>1.090.078.814</i> | <i>-</i> |
| <i>Đầu tư dự án BĐS</i> | <i>802.400.000</i> | <i>-</i> | <i>-</i> | <i>-</i> |
| Cộng | 1.563.138.034 | - | 1.400.000.911 | - |

8. THUẾ VÀ CÁC KHOẢN PHẢI THU NHÀ NƯỚC

| CHỈ TIÊU | Cuối năm | Đầu năm |
|--------------------------------|-------------------|------------------|
| | VND | VND |
| Thuế thu nhập cá nhân nộp thừa | 43.687.258 | - |
| Thuế khác nộp thừa | - | 3.000.000 |
| Cộng | 43.687.258 | 3.000.000 |

9. TÀI SẢN CỐ ĐỊNH HỮU HÌNH

| CHỈ TIÊU | Nhà cửa, vật kiến trúc | Máy móc, thiết bị | Cộng |
|------------------------|------------------------|-------------------|-------------|
| | VND | VND | VND |
| Nguyên giá | | | |
| Số dư đầu năm | 164.700.000 | - | 164.700.000 |
| Mua trong năm | - | 36.363.636 | 36.363.636 |
| Số dư cuối năm | 164.700.000 | 36.363.636 | 201.063.636 |
| Hao mòn lũy kế | | | |
| Số dư đầu năm | 20.442.377 | - | 20.442.377 |
| Khấu hao trong năm | 20.587.500 | - | 20.587.500 |
| Số dư cuối năm | 41.029.877 | - | 41.029.877 |
| Giá trị còn lại | | | |
| Số dư đầu năm | 144.257.623 | - | 144.257.623 |
| Số dư cuối năm | 123.670.123 | 36.363.636 | 160.033.759 |

(Thuyết minh báo cáo tài chính là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với các báo cáo tài chính)

**CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ KHÍ VÀ XÂY DỰNG
 BÌNH TRIỆU**

79/5B Nguyễn Xí, Phường 26, Quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ
 Chí Minh

Điện thoại: (08) 3899 4387; (08) 3511 2399 Fax: (08) 3899 4389

Báo cáo tài chính cho năm tài chính
 kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)
 cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

10. PHẢI TRẢ NGƯỜI BÁN VÀ NGƯỜI MUA TRẢ TIỀN TRƯỚC NGẮN HẠN

a. Phải trả người bán ngắn hạn

| <i>CHỈ TIÊU</i> | <i>Cuối năm</i> <i>VND</i> | <i>Đầu năm</i> <i>VND</i> |
|---|-------------------------------|------------------------------|
| Công ty TNHH SX-TM Tân Quốc Hưng | 258.265.000 | 258.265.000 |
| Công ty TNHH Cơ Khí & Xây Dựng Minh Hoà | - | 162.600.015 |
| Khác | 18.369.420 | 55.756.000 |
| Cộng | 276.634.420 | 476.621.015 |

b. Người mua trả tiền trước ngắn hạn

| <i>CHỈ TIÊU</i> | <i>Cuối năm</i> <i>VND</i> | <i>Đầu năm</i> <i>VND</i> |
|-----------------|-------------------------------|------------------------------|
| Ibaw Hamburg | 852.319.994 | - |
| Cộng | 852.319.994 | - |

11. THUẾ VÀ CÁC KHOẢN PHẢI NỘP NHÀ NƯỚC

| <i>CHỈ TIÊU</i> | <i>Cuối năm</i> <i>VND</i> | <i>Đầu năm</i> <i>VND</i> |
|-----------------------------|-------------------------------|------------------------------|
| Thuế thu nhập doanh nghiệp | - | 2.257.064.770 |
| Thuế thu nhập cá nhân | - | 46.670.122 |
| Thuế nhà đất, tiền thuê đất | 5.103.226.920 | - |
| Cộng | 5.103.226.920 | 2.303.734.892 |

12. CHI PHÍ PHẢI TRẢ NGẮN HẠN

Chi phí phải trả ngắn hạn là chi phí phải trả cho các dịch vụ mua ngoài.

3974
TY
ĂN
Y DU
RIỆ
HỒ

**CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ KHÍ VÀ XÂY DỰNG
 BÌNH TRIỆU**

79/5B Nguyễn Xí, Phường 26, Quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ
 Chí Minh

Điện thoại: (08) 3899 4387; (08) 3511 2399 Fax: (08) 3899 4389

**Báo cáo tài chính cho năm tài chính
 kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015**

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)
 cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

13. CÁC KHOẢN PHẢI TRẢ, PHẢI NỢP KHÁC NGẮN HẠN

| <i>CHỈ TIÊU</i> | <i>Cuối năm</i> | <i>Đầu năm</i> |
|--|------------------|----------------------|
| | <i>VND</i> | <i>VND</i> |
| Phải trả khác ngắn hạn | | |
| Kinh phí công đoàn | - | 28.823.252 |
| Bảo hiểm xã hội | 2.901.600 | - |
| Bảo hiểm y tế | 502.200 | - |
| Bảo hiểm thất nghiệp | 223.200 | - |
| Phải trả nhân viên thi công các công trình | - | 2.365.053.972 |
| Phải trả, phải nộp khác | 2.727.273 | 95.729.540 |
| Cộng | 6.354.273 | 2.489.606.764 |
| Phải trả khác dài hạn | | |
| Nhận ký quỹ, ký cược | 7.800.000 | 145.552.600 |
| Cộng | 7.800.000 | 145.552.600 |

(Thuyết minh báo cáo tài chính là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với các báo cáo tài chính)



CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ KHÍ VÀ XÂY DỰNG BÌNH TRIỆU

Báo cáo tài chính cho năm tài chính
kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

79/5B Nguyễn Xí, Phường 26, Quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh
Điện thoại: (08) 3899 4387; (08) 3511 2399 Fax: (08) 3899 4389

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 2015

14. VỐN CHỦ SỞ HỮU

a. Tình hình thay đổi chủ sở hữu

| CHỈ TIÊU | Vốn đầu tư của chủ sở hữu | | Thặng dư vốn cổ phần | | Quỹ đầu tư phát triển | | Quỹ dự phòng tài chính | | Lợi nhuận chưa phân phối | | Cộng VND |
|-----------------------------|---------------------------|-----------------------|----------------------|--------------------|-----------------------|----------------------|------------------------|----------------------|--------------------------|------------------------|-----------------------|
| | VND | VND | VND | VND | VND | VND | VND | VND | VND | VND | |
| Số dư đầu năm trước | 14.291.030.000 | 14.291.030.000 | 445.617.017 | 445.617.017 | 2.076.626.841 | 2.076.626.841 | 1.038.112.048 | 1.038.112.048 | 5.380.782.316 | 5.380.782.316 | 23.232.168.222 |
| Lãi/(lỗ) sau thuế | - | - | - | - | - | - | - | - | 8.210.708.074 | 8.210.708.074 | 8.210.708.074 |
| Chia các quỹ | - | - | - | - | - | - | - | - | - | - | - |
| Tăng khác | - | - | - | - | 494.399.085 | 494.399.085 | 247.199.543 | 247.199.543 | 14.876.019 | 14.876.019 | 756.474.647 |
| Chia cổ tức | - | - | - | - | - | - | - | - | (5.017.615.470) | (5.017.615.470) | (5.017.615.470) |
| Giảm khác | - | - | - | - | - | - | - | - | (1.286.561.660) | (1.286.561.660) | (1.286.561.660) |
| Số dư cuối năm trước | 14.291.030.000 | 14.291.030.000 | 445.617.017 | 445.617.017 | 2.571.025.926 | 2.571.025.926 | 1.285.311.591 | 1.285.311.591 | 7.302.189.279 | 7.302.189.279 | 25.895.173.813 |
| Lãi/(lỗ) sau thuế | - | - | - | - | - | - | - | - | (8.663.983.794) | (8.663.983.794) | (8.663.983.794) |
| Tăng khác | - | - | - | - | - | - | - | - | 1.362.492.505 | 1.362.492.505 | 1.362.492.505 |
| Chia cổ tức | - | - | - | - | - | - | - | - | (714.551.500) | (714.551.500) | (714.551.500) |
| Giảm khác | - | - | - | - | - | - | - | - | (956.134.490) | (956.134.490) | (956.134.490) |
| Số dư cuối năm nay | 14.291.030.000 | 14.291.030.000 | 445.617.017 | 445.617.017 | 2.571.025.926 | 2.571.025.926 | 1.285.311.591 | 1.285.311.591 | (1.669.988.000) | (1.669.988.000) | 16.922.996.534 |



79/5B Nguyễn Xi, Phường 26, Quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ
Chí Minh

Điện thoại: (08) 3899 4387; (08) 3511 2399 Fax: (08) 3899 4389

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)
cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 2015

15. VỐN CHỦ SỞ HỮU (tiếp theo)

b. Vốn đầu tư của chủ sở hữu

| Thành viên | Theo giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp | Tỷ lệ | Thực góp | Tỷ lệ |
|--------------------|---|------------|-----------------------|------------|
| | VND | % | VND | % |
| Cổ đông là cá nhân | 14.288.260.000 | 99,98 | 14.288.260.000 | 99,98 |
| Cổ đông là tổ chức | 2.770.000 | 0,02 | 2.770.000 | 0,02 |
| Cộng | 14.291.030.000 | 100 | 14.291.030.000 | 100 |

c. Cổ phiếu

| CHI TIÊU | Năm nay | Năm trước |
|--|-----------|-----------|
| Số lượng cổ phiếu được phép phát hành | 1.429.103 | 1.429.103 |
| Số lượng cổ phiếu đã phát hành và góp vốn đầy đủ | 1.429.103 | 1.429.103 |
| <i>Cổ phiếu phổ thông</i> | 1.429.103 | 1.429.103 |
| <i>Cổ phiếu ưu đãi</i> | - | - |
| Số lượng cổ phiếu được mua lại | - | - |
| <i>Cổ phiếu phổ thông</i> | - | - |
| <i>Cổ phiếu ưu đãi</i> | - | - |
| Số lượng cổ phiếu đang lưu hành | 1.429.103 | 1.429.103 |
| <i>Cổ phiếu phổ thông</i> | 1.429.103 | 1.429.103 |
| <i>Cổ phiếu ưu đãi</i> | - | - |

Mệnh giá cổ phiếu: 10.000 đồng/cổ phiếu.

d. Cổ tức

| CHI TIÊU | Năm nay VND | Năm trước VND |
|---|-----------------|------------------|
| Cổ tức đã công bố và đã trả trong kỳ | | |
| Cổ tức trên cổ phiếu phổ thông | | |
| <i>Cổ tức cho năm 2015: VND 0/cổ phiếu (2014: VND 1.532/cổ phiếu)</i> | - | 2.189.077.249 |
| <i>Tạm ứng cổ tức trong năm 2015: VND 0/cổ phiếu (2014: VND 1.532/cổ phiếu)</i> | 677.456.350 (*) | 1.429.103.000 |

(*) Tạm ứng cổ tức đợt 2 của năm 2014

**CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ KHÍ VÀ XÂY DỰNG
 BÌNH TRIỆU**

79/5B Nguyễn Xí, Phường 26, Quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ
 Chí Minh

Điện thoại: (08) 3899 4387; (08) 3511 2399 Fax: (08) 3899 4389

**Báo cáo tài chính cho năm tài chính
 kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015**

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)
 cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 2015

15. CÁC CHỈ TIÊU NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

| <i>CHỈ TIÊU</i> | <i>Cuối năm</i> <i>VND</i> | <i>Đầu năm</i> <i>VND</i> |
|------------------------------------|-------------------------------|------------------------------|
| Ngoại tệ các loại (theo nguyên tệ) | | |
| - USD | 13.213,60 | 17.983,81 |
| - EUR | 326,29 | 1.091,11 |
| - JPY | 82,00 | - |

16. DOANH THU

| <i>CHỈ TIÊU</i> | <i>Năm nay</i> <i>VND</i> | <i>Năm trước</i> <i>VND</i> |
|--------------------|------------------------------|--------------------------------|
| Doanh thu gia công | 5.794.623.943 | 85.261.229.282 |
| Doanh thu cho thuê | 1.318.301.251 | 2.089.363.803 |
| Doanh thu khác | 3.967.455 | 169.170.436 |
| Cộng | 7.116.892.649 | 87.519.763.521 |

17. GIÁ VỐN HÀNG BÁN

| <i>CHỈ TIÊU</i> | <i>Năm nay</i> <i>VND</i> | <i>Năm trước</i> <i>VND</i> |
|------------------|------------------------------|--------------------------------|
| Giá vốn gia công | 8.745.005.520 | 67.864.110.352 |
| Giá vốn cho thuê | 1.020.139.648 | 1.503.246.142 |
| Cộng | 9.765.145.168 | 69.367.356.494 |

(Thuyết minh báo cáo tài chính là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với các báo cáo tài chính)

3018
CÔNG
CỔ P
HÍ VÀ
NH
NH-T

**CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ KHÍ VÀ XÂY DỰNG
 BÌNH TRIỆU**

79/5B Nguyễn Xi, Phường 26, Quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ
 Chí Minh

Điện thoại: (08) 3899 4387; (08) 3511 2399 Fax: (08) 3899 4389

**Báo cáo tài chính cho năm tài chính
 kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015**

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)
 cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 2015**

18. DOANH THU HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH

| <i>CHỈ TIÊU</i> | <i>Năm nay VND</i> | <i>Năm trước VND</i> |
|--------------------------------------|-------------------------|---------------------------|
| Lãi tiền gửi, tiền cho vay | 111.797.024 | 304.315.741 |
| Lãi bán các khoản đầu tư | - | 68.612.000 |
| Lãi chênh lệch tỷ giá đã thực hiện | 144.612.494 | 52.126.170 |
| Lãi chênh lệch tỷ giá chưa thực hiện | 130.629.720 | 321.554.033 |
| Doanh thu hoạt động tài chính khác | 12.000 | 12.414.140 |
| Cộng | 387.051.238 | 759.022.084 |

19. CHI PHÍ TÀI CHÍNH

| <i>CHỈ TIÊU</i> | <i>Năm nay VND</i> | <i>Năm trước VND</i> |
|---|-------------------------|---------------------------|
| Lỗ do thanh lý các khoản đầu tư ngắn hạn, dài hạn | - | 317.425.096 |
| Lỗ chênh lệch tỷ giá đã thực hiện | 10.195.342 | 21.980.084 |
| Chi phí tài chính khác | 5.000.086 | 138.395 |
| Cộng | 15.195.428 | 339.543.575 |

20. CHI PHÍ QUẢN LÝ DOANH NGHIỆP

| <i>CHỈ TIÊU</i> | <i>Năm nay VND</i> | <i>Năm trước VND</i> |
|---------------------------|-------------------------|---------------------------|
| Chi phí nhân viên quản lý | 2.713.384.132 | 4.789.267.966 |
| Chi phí đồ dùng văn phòng | 18.209.873 | 102.617.720 |
| Chi phí khấu hao TSCĐ | 20.587.500 | 14.417.997 |
| Thuế, phí và lệ phí | 3.000.000 | 3.000.000 |
| Chi phí thuê đất | 397.225.531 | 199.181.600 |
| Chi phí dịch vụ mua ngoài | 276.168.562 | 686.645.338 |
| Chi phí bằng tiền khác | 1.886.297.918 | 1.471.404.592 |
| Cộng | 5.314.873.516 | 7.266.535.213 |

(Thuyết minh báo cáo tài chính là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với các báo cáo tài chính)

389
TY
HÀN
KAY D
RIE
HỒ

389
TY
HÀN
KAY D
RIE
HỒ

**CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ KHÍ VÀ XÂY DỰNG
BÌNH TRIỆU**

79/5B Nguyễn Xi, Phường 26, Quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ
Chí Minh

Điện thoại: (08) 3899 4387; (08) 3511 2399 Fax: (08) 3899 4389

**Báo cáo tài chính cho năm tài chính
kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015**

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)
cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 2015**

21. CHI PHÍ SẢN XUẤT THEO YẾU TỐ

| <i>CHỈ TIÊU</i> | <i>Năm nay</i> <i>VND</i> | <i>Năm trước</i> <i>VND</i> |
|-------------------------------|------------------------------|--------------------------------|
| Chi phí nguyên liệu, vật liệu | 1.480.469.507 | 25.833.118.208 |
| Chi phí nhân công | 4.904.496.948 | 17.964.657.303 |
| Chi phí khấu hao TSCĐ | 111.496.591 | 477.568.714 |
| Chi phí dịch vụ mua ngoài | 3.780.218.776 | 11.524.347.647 |
| Chi phí bằng tiền khác | 3.083.862.893 | 2.536.768.747 |
| Cộng | 13.360.544.715 | 58.336.460.619 |

22. THU NHẬP KHÁC

| <i>CHỈ TIÊU</i> | <i>Năm nay</i> <i>VND</i> | <i>Năm trước</i> <i>VND</i> |
|------------------------------|------------------------------|--------------------------------|
| Bán phế liệu | 76.448.182 | 380.857.272 |
| Xử lý công nợ | 50.135.155 | - |
| Thu nhập từ thanh lý tài sản | - | 559.272.728 |
| Khác | 563.448 | 115.853.112 |
| Cộng | 127.146.785 | 1.055.983.112 |

23. CHI PHÍ KHÁC

| <i>CHỈ TIÊU</i> | <i>Năm nay</i> <i>VND</i> | <i>Năm trước</i> <i>VND</i> |
|-------------------|------------------------------|--------------------------------|
| Trợ cấp thôi việc | 2.343.400.625 | - |
| Tiền phạt | 36.178.391 | - |
| Thù lao HĐQT | - | 636.304.703 |
| Thuế truy thu | - | 284.576.414 |
| Xử lý công nợ | 343.442.134 | - |
| Chi phí khác | 295.300.709 | 35.398.607 |
| Cộng | 3.018.321.859 | 956.279.724 |

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)
cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 2015

24. THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP

Công ty có nghĩa vụ nộp Thuế thu nhập doanh nghiệp (“thuế TNDN”) với thuế suất bằng 22 % lợi nhuận thu được.

a. Chi phí thuế TNDN hiện hành

Thuế thu nhập hiện hành phải trả được xác định dựa trên thu nhập chịu thuế của năm hiện tại. Thu nhập chịu thuế khác với thu nhập được báo cáo trong báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh vì thu nhập chịu thuế không bao gồm các khoản mục thu nhập chịu thuế hay chi phí được khấu trừ cho mục đích tính thuế trong các năm khác và cũng không bao gồm các khoản mục không phải chịu thuế hay không được khấu trừ cho mục đích tính thuế. Thuế thu nhập hiện hành phải trả của Công ty được tính theo thuế suất đã ban hành đến ngày kết thúc kỳ kế toán.

| <i>CHỈ TIÊU</i> | <i>Năm nay VND</i> | <i>Năm trước VND</i> |
|---|-------------------------|--------------------------|
| Tổng lợi nhuận/(lỗ) thuần trước thuế | (10.482.445.299) | 11.405.053.711 |
| <i>Điều chỉnh tăng/(giảm) lợi nhuận/(lỗ) theo kế toán</i> | <i>629.262.359</i> | <i>634.694.989</i> |
| Các khoản phạt | 36.178.391 | - |
| Chi phí không có chứng từ hợp lệ | 367.207.554 | 956.249.022 |
| Thay đổi trong dự phòng phải thu khó đòi | 356.506.134 | - |
| Thay đổi lãi/lỗ đánh giá chênh lệch tỷ giá | (130.629.720) | (321.554.033) |
| Lợi nhuận/(lỗ) điều chỉnh chưa trừ chuyển lỗ và trước thuế | (9.853.182.940) | 12.039.748.700 |
| Lỗ năm trước chuyển sang | - | - |
| Thu nhập chịu thuế ước tính năm nay | (9.853.182.940) | 12.039.748.700 |
| Thuế suất | 22% | 22% |
| Chi phí thuế TNDN năm nay | - | 2.648.744.714 |
| Chi phí thuế TNDN bị truy thu các năm trước | 152.175.083 | 545.600.923 |
| Tổng chi phí thuế TNDN hiện hành | 152.175.083 | 3.194.345.637 |
| | | |
| Thuế TNDN phải trả đầu năm | 2.257.064.770 | 1.433.589.284 |
| Thuế TNDN đã trả trong năm | (2.409.239.853) | (2.370.870.151) |
| Thuế TNDN phải trả cuối năm | - | 2.257.064.770 |

b. Tình hình quyết toán thuế TNDN

Thuế TNDN đã được quyết toán với cơ quan thuế đến năm 2014.

**CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ KHÍ VÀ XÂY DỰNG
 BÌNH TRIỆU**

79/5B Nguyễn Xí, Phường 26, Quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ
 Chí Minh

Điện thoại: (08) 3899 4387; (08) 3511 2399 Fax: (08) 3899 4389

**Báo cáo tài chính cho năm tài chính
 kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015**

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)
 cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 2015

24. THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP (tiếp theo)

c. Chuyển lỗ

Theo luật thuế hiện hành, các khoản lỗ tính thuế sang kỳ sau trong vòng 5 năm kể từ khi phát sinh để bù trừ với lợi nhuận thu được.

| <i>Năm phát sinh - năm hết hạn</i> | <i>Số lỗ phát sinh</i> | <i>Số lỗ đã chuyển/hết hạn</i> | <i>Lỗ còn được chuyển</i> |
|------------------------------------|------------------------|--------------------------------|---------------------------|
| | <i>VND</i> | <i>VND</i> | <i>VND</i> |
| 2015 – 2020 | (9.853.182.940) | - | (9.853.182.940) |
| Cộng | (9.853.182.940) | - | (9.853.182.940) |

Công ty chưa ghi nhận tài sản thuế thu nhập hoãn lại cho phần lỗ lũy kế nói trên do không có các đảm bảo chắc chắn trong tương lai sẽ có lợi nhuận tính thuế để cân trừ các khoản lỗ tính thuế đó.

d. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại (“tài sản thuế TNHL”)

| <i>CHỈ TIÊU</i> | <i>Cuối năm</i> | <i>Đầu năm</i> |
|--|----------------------|----------------|
| | <i>VND</i> | <i>VND</i> |
| Lỗ có thể sử dụng để bù trừ với thu nhập chịu thuế trong tương lai | 1.970.636.588 | - |
| Số dư cuối năm | 1.970.636.588 | - |
| Số dư đầu năm | - | - |
| Cán trừ với thuế TNDN phải trả đầu năm | - | - |
| (Thu nhập)/chi phí thuế TNDN hoãn lại tính vào kết quả kinh doanh | 1.970.636.588 | - |

25. LÃI/(LỖ) CƠ BẢN TRÊN CỔ PHIẾU

| <i>CHỈ TIÊU</i> | <i>Năm nay</i> | <i>Năm trước</i> |
|--|-----------------|------------------|
| | <i>VND</i> | <i>VND</i> |
| Lợi nhuận kế toán sau thuế | (8.663.983.794) | 8.210.708.074 |
| Lãi/(lỗ) phân bổ cho cổ phiếu phổ thông | (8.663.983.794) | 8.210.708.074 |
| Số cổ phiếu phổ thông lưu hành bình quân trong năm | 1.429.103 | 1.429.103 |
| Lãi/(lỗ) cơ bản trên cổ phiếu | (6.063) | 5.745 |

(Thuyết minh báo cáo tài chính là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với các báo cáo tài chính)

CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ KHÍ VÀ XÂY DỰNG BÌNH TRIỆU

79/5B Nguyễn Xi, Phường 26, Quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh

Điện thoại: (08) 3899 4387; (08) 3511 2399 Fax: (08) 3899 4389

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 2015

26. TÀI SẢN TÀI CHÍNH VÀ NỢ TÀI CHÍNH

| | Cuối năm | | Đầu năm | | Giá trị ghi số | | Giá trị hợp lý | |
|-------------------------------------|-----------------------|----------|-----------------------|----------|-----------------------|-----|-----------------------|-----|
| | Giá trị | Dự phòng | Giá trị | Dự phòng | VND | VND | VND | VND |
| | VND | VND | VND | VND | | | | |
| Tài sản tài chính | | | | | | | | |
| Phải thu khách hàng ngắn hạn | 491.669.575 | - | 4.619.425.655 | - | 491.669.575 | - | 4.619.425.655 | |
| Trả trước cho người bán ngắn hạn | 2.587.493.403 | - | 7.408.790 | - | 2.587.493.403 | - | 7.408.790 | |
| Phải thu khác ngắn hạn | 12.550.928.000 | - | 83.225.943 | - | 12.550.928.000 | - | 83.225.943 | |
| Phải thu khác dài hạn | - | - | - | - | - | - | - | |
| Tài sản thuế thu nhập hoãn lại | 1.970.636.588 | - | - | - | 1.970.636.588 | - | - | |
| Tiền và các khoản tương đương tiền | 3.009.388.006 | - | 17.159.975.923 | - | 3.009.388.006 | - | 17.159.975.923 | |
| Cộng | 20.610.115.572 | - | 21.870.036.311 | - | 20.610.115.572 | - | 21.870.036.311 | |
| Nợ phải trả tài chính | | | | | | | | |
| Phải trả người bán ngắn hạn | 276.634.420 | - | 476.621.015 | - | 276.634.420 | - | 476.621.015 | |
| Người mua trả tiền trước ngắn hạn | 852.319.994 | - | - | - | 852.319.994 | - | - | |
| Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước | 5.103.226.920 | - | 2.303.734.892 | - | 5.103.226.920 | - | 2.303.734.892 | |
| Chi phí phải trả ngắn hạn | 50.000.000 | - | - | - | 50.000.000 | - | - | |
| Phải trả khác ngắn hạn | 6.354.273 | - | 2.489.606.764 | - | 6.354.273 | - | 2.489.606.764 | |
| Phải trả khác dài hạn | 7.800.000 | - | 145.552.600 | - | 7.800.000 | - | 145.552.600 | |
| Cộng | 6.296.335.607 | - | 5.415.515.271 | - | 6.296.335.607 | - | 5.415.515.271 | |

Giá trị hợp lý của các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính được phản ánh theo giá trị mà công cụ tài chính có thể chuyển đổi trong một giao dịch hiện tại giữa các bên tham gia, ngoại trừ trường hợp bất buộc phải bán hoặc thanh lý.

**CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ KHÍ VÀ XÂY DỰNG
 BÌNH TRIỆU**

79/5B Nguyễn Xí, Phường 26, Quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ
 Chí Minh

Điện thoại: (08) 3899 4387; (08) 3511 2399 Fax: (08) 3899 4389

**Báo cáo tài chính cho năm tài chính
 kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015**

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)
 cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 2015

26. TÀI SẢN TÀI CHÍNH VÀ NỢ TÀI CHÍNH (tiếp theo)

Công ty sử dụng phương pháp và giả định sau đây được dùng để ước tính giá trị hợp lý:

- Giá trị hợp lý của tiền mặt và tiền gửi ngắn hạn, các khoản phải thu khách hàng, các khoản phải trả người bán và nợ phải trả ngắn hạn khác tương đương với giá trị ghi sổ của các khoản mục này do những công cụ này có kỳ hạn ngắn;
- Các khoản đầu tư tài chính mà giá trị hợp lý không thể xác định được một cách chắc chắn do không có thị trường có tính thanh khoản cao, giá trị hợp lý cho các chứng khoán, các khoản đầu tư tài chính này được trình bày bằng giá trị ghi sổ.

Ngoại trừ các khoản đề cập ở trên, giá trị hợp lý của tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính chưa được đánh giá và xác định một cách chính thức vào ngày 31 tháng 12 năm 2015 và 31 tháng 12 năm 2014. Tuy nhiên, Ban Tổng Giám đốc Công ty đánh giá giá trị hợp lý của các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính này không có khác biệt trọng yếu so với giá trị ghi sổ vào ngày kết thúc kỳ kế toán.

27. QUẢN LÝ RỦI RO TÀI CHÍNH

Các hoạt động của Công ty khiến cho Công ty phải chịu rủi ro thị trường (bao gồm rủi ro tiền tệ, rủi ro lãi suất và rủi ro về giá khác), rủi ro tín dụng và rủi ro thanh khoản.

a. Rủi ro thị trường

Rủi ro thị trường là rủi ro thay đổi về giá cả thị trường như lãi suất, tỷ giá hối đoái, giá thị trường sẽ ảnh hưởng đến thu nhập của Công ty hoặc giá trị của các công cụ tài chính mà Công ty nắm giữ.

i. Rủi ro tiền tệ

Rủi ro tiền tệ là rủi ro mà giá trị của các công cụ tài chính của Công ty bị thay đổi xuất phát từ những thay đổi về tỷ giá.

Công ty duy trì rủi ro này ở mức chấp nhận được bằng cách mua bán ngoại tệ theo tỷ giá giao ngay trong trường hợp cần thiết và quản lý rủi ro liên quan đến biến động tỷ giá hối đoái thông qua các biện pháp dự báo tỷ giá ngoại hối trong tương lai, duy trì dư nợ ngoại tệ ở mức thấp.

Loại tiền tệ gây ra rủi ro này chủ yếu là đồng đô la Mỹ (USD) và euro (EUR). Giá trị ghi sổ của tài sản và công nợ có gốc ngoại tệ này tại thời điểm cuối năm như sau:

| <i>CHỈ TIÊU</i> | <i>Cuối năm VND</i> | <i>Đầu năm VND</i> |
|------------------------------------|-------------------------|------------------------|
| Tiền và các khoản tương đương tiền | 304.994.063 | 535.210.224 |
| Các khoản phải thu | - | 3.310.838.340 |
| Giá trị thuần | 304.994.063 | 3.846.048.564 |

79/5B Nguyễn Xí, Phường 26, Quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ
Chí Minh

Điện thoại: (08) 3899 4387; (08) 3511 2399 Fax: (08) 3899 4389

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)
cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

27. QUẢN LÝ RỦI RO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

a. Rủi ro thị trường (tiếp theo)

ii. Rủi ro lãi suất

Rủi ro lãi suất là rủi ro giá trị hợp lý hoặc dòng tiền trong tương lai của các công cụ tài chính của Công ty sẽ biến động do sự thay đổi của lãi suất thị trường. Công ty phải chịu rủi ro lãi suất trên các khoản tiền gửi ngân hàng và các khoản vay của Công ty.

Tiền gửi ngân hàng của Công ty chủ yếu bằng đồng Việt Nam. Rủi ro thị trường do thay đổi lãi suất của Công ty là không đáng kể vì hầu hết các khoản tiền gửi ngân hàng của Công ty đều là tài khoản thanh toán.

Công ty không thực hiện phân tích độ nhạy đối với lãi suất vì rủi ro do thay đổi lãi suất tại ngày lập báo cáo là không đáng kể.

iii. Rủi ro về giá

Rủi ro về giá là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của một công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của giá thị trường ngoài thay đổi của lãi suất và tỷ giá hối đoái.

Công ty không phải chịu rủi ro về giá thị trường vì không nắm giữ bất kỳ khoản đầu tư nào tại ngày 31 tháng 12 năm 2015.

b. Rủi ro tín dụng

Rủi ro tín dụng là mà Công ty phải gánh chịu tổn thất do một bên tham gia trong một công cụ tài chính không thực hiện nghĩa vụ hoặc cam kết đã ký với Công ty. Công ty có rủi ro tín dụng từ các hoạt động sản xuất kinh doanh của mình (chủ yếu đối với các khoản phải thu khách hàng) và từ hoạt động tài chính của mình bao gồm cả tiền gửi ngân hàng và các công cụ tài chính khác.

Rủi ro tín dụng đối với từng khách hàng của Công ty được hạn chế bằng cách áp dụng hạn mức do Ban Tổng Giám đốc Công ty phê duyệt. Các khoản phải thu khách hàng thường xuyên được theo dõi. Các phân tích về khả năng lập dự phòng được thực hiện tại ngày lập báo cáo trên cơ sở từng khách hàng. Trên cơ sở này và việc các khoản phải thu của Công ty liên quan đến nhiều khách hàng khác nhau nên rủi ro tín dụng không bị tập trung vào một khách hàng nhất định.

Mức rủi ro tín dụng tối đa đối với mỗi nhóm tài sản tài chính bằng với giá trị ghi sổ của nhóm công cụ tài chính đó trên bảng cân đối kế toán. Các nhóm tài sản tài chính lớn của Công ty là tiền gửi ngân hàng, các khoản phải thu khách hàng và các khoản phải thu khác.

i. Các tài sản tài chính không quá hạn cũng không bị giảm giá

Tiền gửi ngân hàng không quá hạn cũng không bị giảm giá là các khoản tiền gửi chủ yếu tại các ngân hàng có uy tín theo đánh giá của Công ty. Các khoản phải thu khách hàng và phải thu khác không quá hạn, cũng không bị giảm giá.

79/5B Nguyễn Xí, Phường 26, Quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ
Chí Minh

Điện thoại: (08) 3899 4387; (08) 3511 2399 Fax: (08) 3899 4389

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)
cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 2015

27. QUẢN LÝ RỦI RO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

b. Rủi ro tín dụng (tiếp theo)

ii. Tài sản tài chính quá hạn và/hoặc giảm giá

Công ty không có nhóm tài sản tài chính khác quá hạn và/hoặc giảm giá trị tại thời điểm kết thúc kỳ kế toán.

c. Rủi ro thanh khoản

Rủi ro thanh khoản là rủi ro Công ty gặp khó khăn khi thực hiện các nghĩa vụ tài chính do thiếu vốn. Rủi ro thanh khoản của Công ty chủ yếu phát sinh từ việc các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính có thời điểm đáo hạn lệch nhau.

Công ty giám sát rủi ro thanh khoản bằng việc duy trì tỷ lệ tiền mặt và các khoản tương đương tiền ở mức mà Ban Tổng Giám đốc cho là đủ để hỗ trợ tài chính cho các hoạt động kinh doanh của Công ty và để giảm thiểu ảnh hưởng của những biến động các luồng tiền. Bảng dưới đây tổng hợp thời hạn thanh toán của các khoản nợ phải trả tài chính của Công ty dựa trên các khoản thanh toán dự kiến theo hợp đồng trên cơ sở chưa được chiết khấu:

| <i>Công nợ tài chính</i> | <i>Dưới 1 năm</i> | <i>Từ 1 đến 5</i> | <i>Trên 5 năm</i> | <i>Cộng</i> |
|-------------------------------------|-------------------|-------------------|-------------------|---------------|
| | <i>VND</i> | <i>năm</i> | <i>VND</i> | <i>VND</i> |
| | | <i>VND</i> | <i>VND</i> | <i>VND</i> |
| Cuối năm | | | | |
| Phải trả người bán ngắn hạn | 276.634.420 | - | - | 276.634.420 |
| Người mua trả tiền trước ngắn hạn | 852.319.994 | - | - | 852.319.994 |
| Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước | 5.103.226.920 | - | - | 5.103.226.920 |
| Chi phí phải trả ngắn hạn | 50.000.000 | - | - | 50.000.000 |
| Phải trả khác ngắn hạn | 6.354.273 | - | - | 6.354.273 |
| Phải trả khác dài hạn | 7.800.000 | - | - | 7.800.000 |
| Đầu năm | | | | |
| Phải trả người bán | 476.621.015 | - | - | 476.621.015 |
| Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước | 2.303.734.892 | - | - | 2.303.734.892 |
| Phải trả khác ngắn hạn | 2.489.606.764 | - | - | 2.489.606.764 |
| Phải trả khác dài hạn | 142.552.600 | 3.000.000 | - | 145.552.600 |

Công ty cho rằng mức độ tập trung rủi ro đối với việc trả nợ là thấp. Công ty có đủ khả năng tiếp cận các nguồn vốn và các khoản vay đến hạn thanh toán trong vòng 12 tháng có thể được tái tục với các bên cho vay hiện tại.

**CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ KHÍ VÀ XÂY DỰNG
 BÌNH TRIỆU**

79/5B Nguyễn Xi, Phường 26, Quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ
 Chí Minh

Điện thoại: (08) 3899 4387; (08) 3511 2399 Fax: (08) 3899 4389

**Báo cáo tài chính cho năm tài chính
 kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015**

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)
 cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 2015

28. NGHIỆP VỤ VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN

a. Giao dịch với thành viên ban lãnh đạo chủ chốt

| <i>CHỈ TIÊU</i> | <i>Năm nay VND</i> |
|--|-------------------------|
| Các lợi ích ngắn hạn cho nhân viên (gồm lương, phụ cấp, thuế thu nhập các nhân trả hộ, lợi ích bằng hiện vật, bảo hiểm xã hội và y tế) | 236.200.000 |
| Trả thù lao | 43.650.000 |
| Trợ cấp thôi việc | 512.652.700 |
| Cộng | 792.502.700 |

29. SỐ LIỆU SO SÁNH

a. Số liệu so sánh

Số liệu so sánh là số liệu trên các Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014 đã được kiểm toán bởi Công ty Dịch vụ Tư vấn Tài chính Kế toán và Kiểm toán Phía Nam (AASCS).

b. Những thay đổi do sai sót

Ảnh hưởng của việc chưa cần trừ lãi lỗ chênh lệch tỷ giá chưa thực hiện đến số liệu so sánh trên báo cáo tài chính như sau:

| <i>CHỈ TIÊU</i> | <i>Mã số</i> | <i>Số liệu năm 2014 sau điều chỉnh VND</i> | <i>Số liệu năm 2014 trước điều chỉnh VND</i> | <i>Chênh lệch VND</i> |
|-------------------------------|--------------|--|---|----------------------------|
| Doanh thu hoạt động tài chính | 21 | 759.022.084 | 861.982.259 | (102.960.175) |
| Chi phí tài chính | 22 | (339.543.575) | (442.503.750) | 102.960.175 |

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)
cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 2015

29. SỐ LIỆU SO SÁNH (tiếp theo)

b. Những thay đổi do sai sót (tiếp theo)

Ảnh hưởng của việc không hạch toán chi phí thuế Thu nhập doanh nghiệp bị truy thu các năm trước vào Chi phí thuế Thu nhập doanh nghiệp hiện hành mà hạch toán vào Lợi nhuận chưa phân phối các năm trước:

| CHỈ TIÊU | Mã số | Số liệu năm 2014 | Số liệu năm | Chênh lệch |
|--|-----------|----------------------|-----------------------|----------------------|
| | | sau điều chỉnh | 2014 trước điều chỉnh | |
| | | VND | VND | VND |
| Chi phí thuế TNDN hiện hành | 51 | (3.194.345.637) | (2.648.744.714) | (545.600.923) |
| Lợi nhuận/(lỗ) sau thuế thu nhập doanh nghiệp | 60 | 8.210.708.074 | 8.756.308.997 | (545.600.923) |

c. Những thay đổi do trình bày lại

Do áp dụng chế độ kế toán doanh nghiệp theo Thông tư 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014, có sự thay đổi các chỉ tiêu trình bày giữa Thông tư 200 và Quyết định 15, cụ thể khoản "Tạm ứng" ở chỉ tiêu "Tài sản ngắn hạn khác" được trình bày sang chỉ tiêu "Phải thu khác ngắn hạn", khoản "Ký quỹ ký cược dài hạn" ở chỉ tiêu "Tài sản dài hạn khác" được trình bày sang chỉ tiêu "Phải thu khác dài hạn":

| CHỈ TIÊU | Mã số | Số dư tại ngày 01 | Số dư tại ngày | Chênh lệch |
|------------------------------------|------------|-----------------------|-----------------------|--------------------|
| | | tháng 01 năm 2015 | 01 tháng 01 năm 2015 | |
| | | trình bày lại | | |
| | | VND | VND | VND |
| Các khoản phải thu ngắn hạn | 130 | 83.225.943 | 79.597.691 | 3.628.252 |
| Phải thu khác ngắn hạn | 136 | 83.225.943 | 79.597.691 | 3.628.252 |
| Tài sản ngắn hạn khác | 150 | 914.110.129 | 917.738.381 | (3.628.252) |
| Tài sản ngắn hạn khác | 155 | - | 3.628.252 | (3.628.252) |
| Tổng tài sản | 270 | 36.057.109.856 | 36.057.109.856 | - |

**CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ KHÍ VÀ XÂY DỰNG
BÌNH TRIỆU**

79/5B Nguyễn Xi, Phường 26, Quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ
Chí Minh

Điện thoại: (08) 3899 4387; (08) 3511 2399 Fax: (08) 3899 4389

**Báo cáo tài chính cho năm tài chính
kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015**

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)
cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 2015

30. SỰ KIỆN PHÁT SINH SAU NGÀY KẾT THỨC NĂM TÀI CHÍNH

Không có sự kiện trọng yếu nào phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính cần phải điều chỉnh hoặc thuyết minh trong các báo cáo tài chính.



Người lập biểu

Ngày 25 tháng 03 năm 2016



**Nguyễn Duy Tiên
Kế toán trưởng**



**Cù Hải Long
Tổng Giám đốc**